TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 19/2024/QĐST-LĐ	*Tân Uyên, ngày 27 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG

V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc lao động gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Tấn Tâm.

***Thư ký phiên họp*:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Toà án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp*:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân thành phố Tân Uyên mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số 32/2024/TLST-VLĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 32/2024/QĐST-VLĐ ngày 31 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số 01/2024/QĐST-VLĐ ngày 19/6/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:* Ông Lê Phúc Đ, sinh năm 1991; thường trú: Ấp S, xã V, huyện Th, tỉnh An Giang; tạm trú: Tổ 2, khu phố B, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty TNHH W Việt Nam; địa chỉ: Thửa đất số 15, 20, 21 tờ bản đồ số 33, đường ĐT 746, khu phố K, phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương

Người đại diện hợp pháp: Bà Võ Thị Lan P, sinh năm 1983; địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH W Việt Nam - Thửa đất số 15, 20, 21 tờ bản đồ số 33, đường ĐT 746, khu phố K, phường Kh, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 25/6/2024). Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông Lê Minh T1, sinh năm 1993; thường trú: Ấp S, xã V, huyện Th, tỉnh An Giang; tạm trú: 173/17 đường L, phường T2, quận B1, Thành phố Hồ Chí Minh. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

3. Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Khu phố 2, phường U, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trương Thanh N, chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:

- *Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết, ông Lê Phúc Đ trình bày:* Ông Lê Phúc Đ tham gia bảo hiểm xã hội và làm việc tại Công ty TNHH Quốc Tế R từ tháng 10/2010 đến tháng 3/2023 với số sổ bảo hiểm xã hội là 7410286212. Ông Đ được biết trong khoảng thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 10/2010 ông Đ còn tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm xã hội là 7410223369 tại Công ty TNHH W Việt Nam. Nhận thấy việc Công ty TNHH W Việt Nam ký kết hợp đồng lao động với một người lao động nào đó nhưng lại dùng thông tinh nhân thân của ông Đ để tham gia bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2010 đến tháng 10/2010 là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ. Vì vậy, ông Lê Phúc Đ yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lê Phúc Đ với Công ty TNHH W Việt Nam vô hiệu toàn bộ.

- *Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH W Việt Nam trình bày:* Thực tế có người tên Lê Phúc Đ làm việc tại Công ty TNHH W Việt Nam trong thời gian từ tháng 7/2010 đến tháng 10/2010, người lao động trong quá trình làm việc có ký hợp đồng và có đóng bảo hiểm xã hội với số sổ 7410223369 từ tháng 7/2010 đến tháng 10/2010. Vì thời gian lưu trữ hồ sơ do quá lâu nên không còn lưu hồ sơ tên Lê Phúc Đ. Đối với yêu cầu của ông Lê Phúc Đ, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Lê Minh T1 trình bày:* Do không đủ tuổi lao động nên ông Lê Minh T1 có mượn giấy chứng minh nhân dân của anh là Lê Phúc Đ để làm việc tại Công ty TNHH Woodpark Furniture Việt Nam và tham gia bảo hiểm từ tháng 7/2010 đến tháng 10/2010. Hiện tại, ông Lê Minh T1 chưa lãnh chế độ bảo hiểm xã hội. Nhận thấy, việc mượn giấy tờ của ông Lê Phúc Đ để làm việc tại Công ty TNHH W Việt Nam là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của ông Lê Phúc Đ cho nên việc ông Đ yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH W Việt Nam với ông Lê Minh T1 (lấy tên là Lê Phúc Đ) là hợp đồng lao động vô hiệu, bản thân ông Lê Minh T1 không có ý kiến gì. Ông T1 đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu của ông Lê Phúc Đ, sinh ngày 05/10/1991, số chứng minh nhân dân: 351936118 (căn cước công dân số 089091004671) được Công ty TNHH W Việt Nam tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ-BNN), với mã số BHXH 7410223369 từ tháng 7/2010 đến tháng 11/2010. Đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

Tra cứu thông tin giải quyết hưởng các chế độ BHXH, bảo hiểm thất nghiệp: mã số 7410223369, tên Lê Phúc Đ chưa hưởng BHXH một lần, chưa hưởng trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp.

Người có tên Lê Phúc Đ còn được Công ty TNHH Quốc Tế R tham gia BHXH, BHYT, BHTNLĐ-BNN với mã số BHXH 7410286212 từ tháng 10/2010 đến tháng 3/2023 tại Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Thời gian đóng trùng BHXH giữa mã số BHXH 7410286212 với mã số BHXH 7410223369 là từ tháng 10/2010 đến tháng 11/2010. Một người tham gia 02 mã số BHXH khác nhau có thời gian đóng BHXH trùng nhau có những nguyên nhân như một người đi làm nhiều nơi hoặc có thể là cho người khác mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH.

Bảo hiểm xã hội thành phố T, tỉnh Bình Dương đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên họp:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết việc lao động Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng Dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết việc lao động: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc lao động, đã được xem xét tại phiên họp, nhận thấy yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động giữa ông Lê Phúc Đ và Công ty TNHH W Việt Nam (Thời gian làm việc từ tháng 10/2010 đến tháng 11/2010) bị vô hiệu của người yêu cầu ông Lê Phúc Đ là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận. Những yêu cầu, kiến nghị để khắc phục vi phạm về tố tụng: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng*:* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự nêu trên theo khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định: Ông Lê Phúc Đ, sinh ngày 05/10/1991, số chứng minh nhân dân: 351936118 (căn cước công dân số 089091004671) làm việc tại Công ty TNHH Quốc Tế R được tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với mã số BHXH 7410286212 từ tháng 10/2010 đến tháng 3/2023.

Ngoài ra, theo hồ sơ do BHXH thành phố T cung cấp người có tên Lê Phúc Đ, sinh ngày 05/10/1991 còn có quan hệ lao động với Công ty TNHH W Việt Nam, tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN với mã số BHXH

7410223369 từ tháng 7/2010 đến tháng 11/2010, đã xác nhận quá trình đóng BHXH, BHTN, BHTNLĐ-BNN. Người yêu cầu ông Lê Phúc Đ cho rằng có người nào đó sử dụng tên và thông tin cá nhân của ông để làm việc tại Công ty TNHH W Việt Nam và tham gia BHXH, BHYT, BHTN, BHTNLĐ-BNN.

Ông Lê Phúc Đ và ông Lê Minh T1 thừa nhận người ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH W Việt Nam và thực tế làm việc tại công ty là ông Lê Minh T1 chứ không phải ông Lê Phúc Đ. Do ông Lê Minh T1 chưa đủ tuổi làm chứng minh nhân dân và ký hợp đồng lao động nên ông Đ đã cho ông T1 mượn chứng minh nhân dân để đi làm việc. Lời trình bày của ông Đ và ông T1 phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội, cụ thể trong thời gian từ tháng 10/2010 đến tháng 11/2010 ông Lê Phúc Đ có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH W Việt Nam và Công ty TNHH Quốc Tế R.

[2.2] Xét thấy, việc ông Lê Minh T1 sử dụng tên và các thông tin về nhân thân của ông Lê Phúc Đ để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH W Việt Nam là hành vi gian dối. Hành vi trên đã vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[2.3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố T đã cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của ông Lê Phúc Đ bị trùng từ tháng từ tháng 10/2010 đến tháng 11/2010. Do đó, ông Lê Phúc Đ yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH W Việt Nam với người có tên Lê Phúc Đ từ tháng 10/2010 đến tháng 11/2010 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp là phù hợp.

[6] Về lệ phí: Ông Lê Phúc Đ phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;

- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của ông Lê Phúc Đ.

Tuyên bố: Hợp đồng lao động giữa người có tên Lê Phúc Đ với Công ty

TNHH W Việt Nam, thời gian làm việc từ 10/2010 đến tháng 11/2010 là hợp đồng vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Ông Lê Phúc Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001485 ngày 22/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Nếu vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày quyết định được tống đạt hợp lệ. Quyết định này có thể bị kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THADS thành phố T;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Tấn Tâm